

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm P, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Đào Thị C, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm CT, xã P1, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, 213, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn N và chị Đào Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Trịnh Văn N và chị Đào Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh N, chị C thống nhất thỏa thuận giao cho anh N trực tiếp nuôi con chung là cháu Trịnh Thiên A, sinh ngày 01/6/2017, giao chị C trực tiếp nuôi con chung là cháu Trịnh Phương C, sinh ngày 24/01/2021, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N, chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh N nhận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai số 0003988 ngày 16/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả anh N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai số 0003988 ngày 16/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh